

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **190/2020/QĐST-HNGĐ**

*B, Ngày **11** tháng **05** năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều **51, 54, 55, 57, 59** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **179/TLST - HNGĐ** ngày **24** tháng **04** năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Hùng H**, sinh năm 1983

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở : **24 phố K, phường C**, quận B, TP H.

- **Chị Nguyễn Thị Linh C**, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: **41 phố Đ, phường Đ**, quận B, TP H

Nơi ở : **21 ngõ 104 phố Đ**, quận B, TP H

**XÉT THẤY:**

**Chị Nguyễn Thị Linh C** và anh **Lê Hùng H** kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày **23/07/2019** tại Ủy ban nhân dân phường **C**, quận **B**, thành phố **H**. (Giấy chứng nhận kết hôn số **71/2011 quyền số 01/2011**), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày **27 tháng 04 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Linh C** và anh **Lê Hùng H** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung, con nuôi nên Tòa án không xét

3. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**II. Về lệ phí:** **Chị Nguyễn Thị Linh C** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận **chị Chi** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005830 ngày 24 tháng 09 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**